

Bản án số: 07/2019/DS-ST

Ngày: 09.5.2019

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09.5.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST - DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST – DS ngày 22.3.2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Tống Phan L, sinh năm: 1985; Địa chỉ: K243/37 đường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* - Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1983; (Có mặt)

- Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm: 1984; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: K192/9 đường N, tổ 77 phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05.12.2018, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – ông Tống Phan L trình bày: Ngày 15.6.2017, vợ chồng ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P có vay của ông số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) để ông V thanh toán tiền lương công nhân và chữa bệnh ung thư cho vợ - bà P theo giấy mượn tiền do ông V, bà P viết ngày 15.6.2017 và hẹn đến ngày 31.3.2018 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền trên cho ông. Đến thời hạn thanh toán, ông yêu cầu vợ chồng ông V, bà P phải trả hết số

tiền nợ cho ông nhưng ông bà lần lượt khất nợ và khi ông liên tục đòi nợ thì ngày 30.5.2018, ông V, bà P có chuyển trả cho ông số tiền 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng). Kể từ đó đến nay, ông đã nhiều lần liên lạc và đến nhà của ông V, bà P nhưng ông bà vẫn không có thiện chí trả nợ cho ông.

Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền còn nợ là 448.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng).

** Tại bản tường trình đề ngày 10.12.2018, bản tự khai đề ngày 29.01.2019, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - ông Nguyễn Quốc V trình bày:* Vào đầu năm 2017, ông và ông Tống Phan L có hợp tác cùng nhau làm ăn. Trong quá trình làm ăn cùng nhau thì ông có vay của ông Tống Phan L nhiều lần với tổng số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 15.6.2017 do chính ông viết và ký nhận. Trong giấy mượn tiền, ông có hứa đến ngày 31.3.2018 sẽ trả số tiền trên cho ông L. Bản thân ông đã cố gắng vay mượn người quen để trả bớt cho ông L và ông đã trả cho ông L số tiền 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng). Do công việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thu nhập không ổn định nên ông có xin ông L cho ông được trả dần nhưng ông L không đồng ý. Ông xác nhận tính đến nay, ông còn nợ ông L số tiền 448.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Hiện nay, điều kiện kinh tế không ổn định và thu nhập của ông không đủ để trả số tiền nợ trên trong thời gian ngắn nên ông xin được trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Vợ của ông - bà Nguyễn Thị Thanh P không biết việc vay mượn tiền trên, nhưng do ông L yêu cầu phải có vợ của ông ký vào giấy mượn tiền nên ông có nói với vợ của ông và vợ ông - bà P đồng ý ký vào giấy mượn tiền ngày 15.6.2017 và sẽ hỗ trợ ông trả nợ cho ông L.

** Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - bà Nguyễn Thị Thanh P trình bày:* Bà là vợ của ông Nguyễn Quốc V. Trước đây, ông Nguyễn Quốc V và ông Tống Phan L có hợp tác làm ăn với nhau và ông V có nợ ông L số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Bản thân bà hoàn toàn không biết và cũng không chi tiêu gì đối với số tiền này. Đến tết năm 2017, ông L có nói với bà rằng vợ của ông L cần một giấy chứng nhận số tiền nợ trên là phát sinh trong quá trình làm ăn để vợ của ông L không phải trách móc gì ông L. Vì tin tưởng nên bà mới viết và ký vào giấy mượn tiền ngày 15.6.2017.

Mặc dù bà không chi tiêu gì trong số tiền nợ trên nhưng với trách nhiệm làm vợ, bà đồng ý chia sẻ và cùng gánh vác với chồng - ông V trả nợ cho ông L. Tuy nhiên, hiện nay, ông V không có việc làm, mọi kinh tế gia đình đều đang do bà lo toan nên bà đề nghị cho bà và ông V được trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả

5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 448.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn - ông Tống Phan L đối với bị đơn - ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ông Tống Phan L có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P có địa chỉ tại K192/9 đường N, tổ 77 phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - ông Tống Phan L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền còn nợ là 448.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên ông Tống Phan L có cho ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và hẹn thanh toán vào ngày 31.3.2018 thể hiện tại Giấy mượn tiền đề ngày 15.6.2017 do chính ông V, bà P viết và ký nhận. Đến hạn trả nợ, sau nhiều lần yêu cầu thì ngày 30.5.2018, vợ chồng ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị Thanh P đã trả được cho ông L số tiền 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng). Số tiền 448.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng) còn lại, mặc dù ông Tống Phan L đã rất nhiều lần liên lạc, đôn thúc việc trả nợ nhưng ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị Thanh P vẫn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, cần phải buộc ông Nguyễn

Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P phải có nghĩa vụ trả cho ông Tổng Phan L số tiền còn nợ là 448.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P cho rằng bà Nguyễn Thị Thanh P chỉ ký vào giấy mượn tiền ngày 15.6.2017 chứ hoàn toàn không biết việc vay mượn tiền nói trên nhưng ông, bà không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của bị đơn.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P, mặc dù bà P không biết việc vay mượn số tiền nợ trên nhưng bà vẫn sẽ có trách nhiệm cùng với ông V trả tiền cho ông L với phương thức trả dần, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể thỏa mãn yêu cầu của ông V, bà P.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Tổng Phan L đối với bị đơn - ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P phải có nghĩa vụ trả cho ông Tổng Phan L số tiền là 448.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 21.920.000 đồng (hai mươi một triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng) ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thanh P phải chịu.

Hoàn trả cho ông Tổng Phan L tiền tạm ứng án phí là 10.960.000 đồng (mười triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004453 ngày 07.01.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, thì phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh